

Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương và lập trường của Hàn Quốc trong bối cảnh cạnh tranh Trung – Mỹ

Lê Thị Thu Giang*

Tóm tắt: Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương tự do và rộng mở (Free and Open Indo – Pacific - FOIP) của Mỹ đã thể chế hóa cạnh tranh Trung – Mỹ, khiến cho cuộc cạnh tranh này trở thành một trục định hình cấu trúc an ninh – kinh tế khu vực, tạo ra một cục diện dài hạn nơi các quốc gia và tổ chức khu vực buộc phải xác định vị trí và chiến lược của mình. Trong bối cảnh đó, Hàn Quốc cũng như các quốc gia, tổ chức khác đã đưa ra những chính sách ứng phó nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia, hòa nhập và định vị mình trong cấu trúc khu vực. Tuy nhiên, với vị thế là cường quốc hạng trung có lợi ích gắn bó với nhiều bên, Hàn Quốc gặp không ít khó khăn trong việc xây dựng và hoạch định chính sách phù hợp. Những biến động trong tình hình khu vực và thế giới, vị thế và lợi ích quốc gia là những nhân tố tác động lớn để Hàn Quốc xây dựng cho mình chiến lược ứng phó phù hợp, tạo không gian chiến lược cho sự phát triển.

Từ khóa: Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương tự do và rộng mở (FOIP); quan điểm của Hàn Quốc; cạnh tranh Trung – Mỹ; cấu trúc quyền lực; an ninh khu vực.

Ngày nhận: 25/10/2025; ngày chỉnh sửa: 01/12/2025; ngày chấp nhận đăng: 31/12/2025

DOI: <https://doi.org/10.33100/vjssh.2025.11.2b.6>

1. Mở đầu

Trật tự thế giới đang vận động với nhiều yếu tố bất định trong cạnh tranh địa chiến lược của ba cường quốc Mỹ - Trung Quốc – Nga. Ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, cạnh tranh Trung - Mỹ đang đóng vai trò chi phối. Trong những năm vừa qua, khoảng trống quyền lực tại châu Á và sau đó là những xung đột do sự mở rộng không gian địa chiến lược của Trung Quốc và Mỹ đã khiến cho tình hình khu vực càng trở nên khó lường.

Sự trỗi dậy của Trung Quốc và gần đây là “Sáng kiến Vành đai và con đường” (Belt and Road Initiative - BRI) đã khiến cho Mỹ và các quốc gia trên thế giới cảm thấy lo lắng trước tham vọng gia tăng ảnh hưởng toàn cầu của cường quốc này. Đây cũng chính là bối cảnh và động lực để Mỹ và các quốc gia đưa ra chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của mình. Chiến lược FOIP do Mỹ khởi xướng là một chiến lược tạo sự đối trọng trước ảnh hưởng ngày càng gia tăng của Trung Quốc trong khu vực nhằm cân bằng quyền lực và duy trì trật tự do Mỹ chi phối. Thực hiện chiến lược FOIP là cách để Mỹ bảo vệ lợi ích quốc gia và vai trò lãnh đạo của Mỹ tại khu vực Ấn Độ

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội; email: lttgiang@ussh.edu.vn

Dương – Thái Bình Dương. Chiến lược này cũng hướng tới việc xây dựng một cơ chế an ninh đa phương trong khu vực, nơi hợp tác an ninh vốn chủ yếu dựa trên các thỏa thuận và hiệp định song phương (Phạm Thị Thanh Bình và Vũ Nhật Quang 2020). Sự cạnh tranh Trung – Mỹ như vậy đã thúc đẩy các quốc gia cần phải có những hành động để xác định vị trí của mình. Cụ thể là trong thời gian qua, nhiều quốc gia, trong đó có Đại Hàn Dân Quốc (sau đây gọi là Hàn Quốc) đã lần lượt có những phản ứng và động thái riêng của mình nhằm bảo đảm lợi ích quốc gia. Việc tìm hiểu quan điểm của Hàn Quốc đối với cạnh tranh Trung – Mỹ, cụ thể là trước sự ra đời của chiến lược FOIP sẽ giúp hiểu được tác động của chiến lược FOIP đến Hàn Quốc cũng như quan điểm của nước này trước sự cạnh tranh giữa các cường quốc. Qua đó cung cấp cái nhìn cụ thể về cách ứng phó của một cường quốc hạng trung trước những biến động trong khu vực và thế giới. Trên cơ sở đó, bài viết sẽ xem xét chiến lược FOIP của Mỹ như một biểu hiện tiêu biểu cho cạnh tranh Trung – Mỹ tại khu vực đồng thời là một bối cảnh khu vực mới có tác động đến Hàn Quốc. Từ đó, xem xét lập trường cũng như động thái của Hàn Quốc trong tình thế có nhiều biến động này.

2. Cạnh tranh Trung – Mỹ và sự ra đời của chiến lược FOIP

Có thể nói, cạnh tranh quyền lực ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương trở nên mạnh mẽ từ sự trỗi dậy của Trung Quốc và phản ứng của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới đối với vấn đề này. Dự báo về sự trỗi dậy của Trung Quốc đã được nhà địa lý người Anh, Halford John Mackinder đề cập đến từ đầu thế kỷ XX trong bài viết nổi tiếng *The Geographical Pivot of History* (Trục địa lý của lịch sử) (1904). Trong đó, ông đã nhấn mạnh về nguy cơ đối với sự tự do toàn cầu khi Trung Quốc mở rộng được

sức mạnh của mình vượt ra ngoài biên giới (Kaplan 2010).

Trong khi đó, năm 1996, tại cuộc thảo luận bàn tròn trong khuôn khổ Diễn đàn về chính sách quốc tế tại California, trước những nghi vấn về sức mạnh và hành động của Trung Quốc trong tương lai, thị trưởng Thượng Hải là Từ Khuông Dịch đã nhấn mạnh rằng “mục tiêu trọng tâm hiện nay của Trung Quốc là phát triển kinh tế” (Hồ Quang Lợi 2013). Trung Quốc cũng luôn tuyên bố rằng sự trỗi dậy của Trung Quốc là “trỗi dậy hòa bình”, không phải là một mối đe dọa nhưng điều này không đủ sức xoa dịu được phương Tây.

Trên thực tế, sau ba thập kỷ phát triển liên tục với tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình khoảng 10%, không thể phủ nhận rằng, trong những thập kỷ cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, trên thế giới không có quốc gia nào có được sự bứt phá lớn trong phát triển kinh tế như Trung Quốc. Nền kinh tế tăng trưởng liên tục với quy mô tăng gấp đôi sau mỗi thập kỷ cho phép Trung Quốc tăng chi phí quốc phòng và hiện đại hóa quân đội (Nguyễn Chiến 2014). Từ đầu thế kỷ XXI, Trung Quốc thường được các nhà nghiên cứu nhắc đến với nhiều hoạt động mở rộng năng lực và phạm vi ảnh hưởng thông qua các chiến lược bài bản có quy mô tầm khu vực và thế giới. Chẳng hạn, chiến lược “Chuỗi ngọc trai” xây dựng và mở rộng hệ thống căn cứ của Trung Quốc tại các cảng biển của nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ được cho là nhằm kết nối, kiểm soát và mở rộng ảnh hưởng cũng như sự hiện diện của Trung Quốc trên các tuyến đường vận chuyển trên biển của thế giới (Nguyễn Chiến 2014; Neeraj 2020).

Đáng chú ý hơn, phương thức có được những hải cảng có tính chiến lược này của Trung Quốc cũng là điều khiến cho các nhà quan sát lo ngại. Bên cạnh đó, Trung Quốc với những chính sách ngoại giao linh hoạt cũng khiến nhiều quan điểm cho rằng cán

cân quyền lực khu vực và thế giới đang thay đổi theo hướng có lợi cho Trung Quốc, và những quyết định mà nước này đưa ra sẽ có tác động trên toàn thế giới (Ikenberry 2008; Graham 2021; Hồ Quang Lợi 2022). Cùng với quá trình này, nhiều nhà quan sát đã liên tục lưu ý đến sức ảnh hưởng của Trung Quốc trong việc “tái định hình luật lệ và thể chế của hệ thống quốc tế” (Ikenberry 2008; Cai 2017) phục vụ lợi ích quốc gia khi Trung Quốc ngày càng trở nên hùng mạnh và các quốc gia khác trong hệ thống sẽ coi Trung Quốc như một mối đe dọa an ninh ngày một lớn. Chính vì lẽ đó, chiến lược tái cân bằng quyền lực tại châu Á của Mỹ trước những lo ngại về nguy cơ mang tên Trung Quốc được khởi động. Điều này đã khiến cục diện khu vực chủ yếu xoay quanh sự cạnh tranh Trung – Mỹ.

Có thể nói sự mở rộng lợi ích quốc gia của Trung Quốc có vai trò quan trọng trong việc định hình không gian và mức độ cạnh tranh địa chính trị Mỹ - Trung. Khác với cạnh tranh Mỹ - Nga chủ yếu tập trung về mặt quân sự và tranh giành ảnh hưởng tại các “điểm nóng” trên thế giới, cạnh tranh Mỹ - Trung quyết liệt hơn trên lĩnh vực kinh tế và địa chính trị. Có thể thấy, mức độ, tính chất và không gian cạnh tranh Trung - Mỹ có những chuyển biến khác nhau tùy theo phong cách ngoại giao của Trung Quốc và nhận định của Mỹ về mức độ đe dọa của Trung Quốc đến lợi ích chiến lược của mình. Trong thời kỳ của chính quyền Tổng thống Bill Clinton (1993 - 2001), Trung Quốc được coi là “đối tác hợp tác chiến lược” (Nguyễn Anh Tuấn 2021). Chính quyền Tổng thống George W. Bush (2001 - 2009) mặc dù đã nhận ra được sự trỗi dậy của Trung Quốc ở châu Á “nhưng thảm họa 11/9 đã đánh lạc hướng sự chú ý của Mỹ khỏi thách thức địa chính trị trung tâm này” (Campbell 2017) và Trung Quốc vẫn được coi là “bên liên quan có trách nhiệm” (Nguyễn Anh Tuấn 2021) khi sánh vai cùng

với Mỹ và thế giới trong cuộc chiến chống khủng bố. Chính quyền Tổng thống Mỹ Barack Obama (2009 - 2017) mặc dù đã có những chính sách cứng rắn hơn cùng với sự chuyển trục của Mỹ sang châu Á nhưng Mỹ vẫn coi Trung Quốc như một đối tác hợp tác cùng có lợi và là một phần không thể thiếu của trật tự thế giới. Mặc dù những hành động của Trung Quốc diễn ra tại châu Á – Thái Bình Dương từ năm 2007 trong việc thay đổi nguyên trạng tranh chấp biển Đông - như tuyên bố chủ quyền với hơn 80% diện tích biển Đông, xây dựng các đảo nhân tạo, tuyên bố lập Khu vực nhận dạng phòng không (ADIZ) trên biển Hoa Đông...- đã vấp phải phản ứng dữ dội từ các nước trong khu vực nhưng Mỹ vẫn tránh tạo sự thù địch đối với Trung Quốc và chỉ đưa ra những phát ngôn mang tính ngoại giao. Bản thân chính sách tái cân bằng của Mỹ ở châu Á – Thái Bình Dương cũng được phân tích là đặt trọng tâm vào “tăng cường quan hệ với châu Á” và nhắc cho Trung Quốc về sự kiên định của Mỹ ở khu vực này chứ không phải là ngăn chặn Trung Quốc (Campbell 2017). Phải đến nhiệm kỳ đầu của chính quyền Tổng thống Donald Trump, trong báo cáo “Chiến lược an ninh quốc gia” của Mỹ được ký ban hành vào tháng 12/2017, một cách công khai, Trung Quốc được xác định như “đối thủ chiến lược có tính toàn diện và nghiêm trọng nhất” trong những thập kỷ tới đối với an ninh và lợi ích của Mỹ trên phạm vi toàn cầu. Trong lập trường của Mỹ, Trung Quốc được xác định như là “quốc gia mang tư tưởng sửa đổi trật tự quốc tế dựa trên luật lệ (rule-based international order)” (Jeong 2019; Jang 2022).

Cùng với quá trình xây dựng chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương tự do và rộng mở, trong nhiệm kỳ thứ nhất của tổng thống Donald Trump (2017 - 2021), cạnh tranh Mỹ - Trung diễn ra mạnh mẽ trên nhiều phương diện, từ thương mại đến công nghệ, chính trị, an ninh...Suốt thời gian này

là những cáo buộc giữa hai bên và cuộc chiến thương mại, trong đó, nổi bật là cuộc chiến tranh thương mại Trung – Mỹ với việc Mỹ và Trung Quốc áp mức thuế lên đến 25% lên hàng hóa của nhau đã khiến cho sự cạnh tranh giữa hai cường quốc càng trở nên căng thẳng. Trong thời kỳ chính quyền tổng thống Joseph Biden (2021 - 2025), Mỹ vẫn xác định Trung Quốc là “đối thủ cạnh tranh duy nhất có cả ý định định hình lại trật tự quốc tế và ngày càng có đủ sức mạnh kinh tế, ngoại giao, quân sự và công nghệ để làm điều đó” (Huệ Anh 2023). Vì thế, Trung Quốc được coi là “thử thách địa chính trị lớn nhất trong thế kỷ 21” đồng thời Mỹ đưa việc xử lý mối quan hệ với Trung Quốc là một trong 8 ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Mỹ. Mỹ cũng cho thấy những tín hiệu khẳng định sẽ không mềm mỏng và sẵn sàng trở thành đối thủ của Trung Quốc khi bắt buộc (Hồ Quang Lợi 2022). Trên thực tế, chính quyền Biden không dỡ bỏ thuế với Trung Quốc, hầu như giữ nguyên phần lớn các biện pháp của chính quyền trước nhưng cạnh tranh Trung – Mỹ giai đoạn này đã đi vào ổn định và ôn hòa hơn. Thay vào đó, Mỹ tăng cường xây dựng quan hệ song phương, đa phương nhằm kiến tạo một mạng lưới an ninh – kinh tế - ngoại giao sâu rộng tại khu vực và củng cố cho vị thế của Mỹ tại khu vực. Sự trở lại lần thứ hai của Donald Trump trên cương vị tổng thống báo hiệu cạnh tranh Trung – Mỹ lại quay trở lại tình trạng đối đầu trực diện khi Mỹ lại tiếp tục công bố gói thuế mới vào tháng 5/2024 áp vào ô tô điện, chất bán dẫn, pin mặt trời, thép, nhôm... từ Trung Quốc nhằm ngăn Trung Quốc chiếm lĩnh thị trường công nghệ cao. Bên cạnh Trung Quốc, Mỹ cũng áp thuế ở mức cao với nhiều quốc gia khác nhau nhằm bảo hộ sản xuất trong nước và dùng thuế quan như công cụ địa chính trị theo hướng có lợi cho Mỹ.

Đánh giá về cạnh tranh Trung – Mỹ, Graham (2021) trong cuốn sách *Destined for*

War: Can America and China Escape Thucydides's Trap? (Định mệnh chiến tranh: Liệu Mỹ và Trung Quốc có tránh được bẫy Thucydides?) coi đây là một trong những cuộc xung đột không thể tránh khỏi trong lịch sử, là sự cạnh tranh không khoan nhượng giữa một trung tâm quyền lực mới nổi với trung tâm quyền lực cũ và phần lớn kết quả của những xung đột này là chiến tranh. Điều đó cho thấy tầm vóc chiến lược, mức độ gay gắt và tác động của cạnh tranh Trung - Mỹ đối với khu vực và thế giới. Xét trên phương diện lợi ích hay những trường hợp tiền lệ, rõ ràng thế giới đang đứng trước nhiều nguy cơ bất ổn đòi hỏi các quốc gia phải xây dựng cho mình những biện pháp ứng phó hợp lý. Trên thực tế, sau khi Mỹ tuyên bố về chiến lược FOIP, nhiều cường quốc cũng đã đưa ra chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của mình. Sự hô ứng này có thể coi là phản ứng của các quốc gia và vùng lãnh thổ trước những biến động của khu vực và thế giới theo hướng vừa điều chỉnh vừa hợp tác nhằm kết nối và đồng vận hiệu quả của chiến lược FOIP cho phù hợp với lợi ích riêng.

3. Chiến lược FOIP và phản ứng của các nước

Cố Thủ tướng Shinzo Abe là người đầu tiên sử dụng thuật ngữ Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương (Indo - Pacific) trong bài phát biểu “*Confluence of the Two Seas*” (Sự hội tụ của hai đại dương) tại Quốc hội Ấn Độ năm 2007 và đây được coi là nền tảng ý tưởng cho chiến lược FOIP. Năm 2016, Nhật Bản chính thức đưa ra tầm nhìn FOIP tập trung vào tự do hàng hải và thương mại, kết nối cơ sở hạ tầng chất lượng cao và đảm bảo luật lệ và chuẩn mực quốc tế. Khi cạnh tranh Trung – Mỹ bước vào giai đoạn cạnh tranh chiến lược, chính quyền Mỹ nhận thấy sự phù hợp của khái niệm này với lợi ích của mình nên đã tiếp nhận và nâng tầm nhìn FOIP thành một chiến lược hành động cụ

thể và mang tính toàn cầu, gắn với cạnh tranh Trung – Mỹ. Khái niệm này được chính thức hóa dưới thời tổng thống Donald Trump trong Chiến lược an ninh quốc gia 2017 (National Security Strategy of the United States of America 2017 - NSS 2017) thay cho khái niệm châu Á – Thái Bình Dương (Asia - Pacific) thường được sử dụng trước đó. Năm 2018, Bộ Quốc phòng Mỹ công bố Báo cáo Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương trong đó xác định chiến lược FOIP là chiến lược chính thức của Mỹ để đối phó với Trung Quốc. Đến thời tổng thống Joe Biden, năm 2022, chính quyền Mỹ công bố chính thức “Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của Mỹ” (Indo-Pacific Strategy of the United States 2022 – IPS 2022) nhấn mạnh vào 5 trụ cột hợp tác gồm tăng cường liên minh, kết nối kinh tế, chống biến đổi khí hậu, công nghệ và quản trị khu vực.

Một trong những nguyên nhân khiến Mỹ có phản ứng quyết liệt trong cuộc cạnh tranh với Trung Quốc và cũng là tiền đề cho sự ra đời của chiến lược FOIP chính là “Sáng kiến Vành đai và con đường” (BRI) được Chủ tịch Tập Cận Bình đưa ra năm 2013. Sáng kiến này sẽ giúp Trung Quốc kết nối với các trọng điểm kinh tế trên toàn thế giới. Ước tính không gian liên kết của BRI có thể kết nối khoảng 30% GDP toàn cầu và 65% dân số thế giới (The New Yorker 2018). Mạng lưới liên kết mà mọi con đường đều hướng tới Bắc Kinh này là sự nhấn mạnh vai trò của Trung Quốc không chỉ là một bộ phận của cộng đồng quốc tế mà còn đóng vai trò kết nối, “lãnh đạo và thúc đẩy lợi ích của sự hợp tác” (Peter Frankopan 2021), tạo điều kiện cho Trung Quốc định hình luật chơi về thương mại tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương (Phạm Thanh Hằng 2021). Phía Trung Quốc vẫn luôn thể hiện BRI được xây dựng trước tiên là để bảo vệ cho lợi ích của Trung Quốc hơn là tăng cường vị thế, đảm bảo lợi ích lâu dài trong chuỗi cung ứng cho

nền kinh tế Trung Quốc và khu vực hơn là thể hiện năng lực. Nhưng không thể phủ nhận BRI đang thể hiện là một kế hoạch đa mục tiêu to lớn, cho thấy tham vọng dẫn dắt toàn cầu của Trung Quốc.

Trước những động thái của Trung Quốc, chính quyền tổng thống Donald Trump đã mở rộng và hoàn thiện chiến lược tái cân bằng lực lượng ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương của chính quyền Barack Obama thành chiến lược FOIP với cốt lõi là “Bộ tứ kim cương” gồm Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ và Úc. Được tổng thống Donald Trump công bố trong Hội nghị cấp cao APEC tổ chức tại Đà Nẵng, Việt Nam vào tháng 11/2017, chiến lược FOIP được đưa ra với mục tiêu duy trì sự lãnh đạo của Mỹ trong phạm vi khu vực và toàn cầu; thúc đẩy thương mại tự do, bình đẳng, có đi có lại; duy trì không gian mở trong khu vực; đương đầu hiệu quả với các thách thức an ninh trong khu vực và đảm bảo luật lệ và quyền cá nhân được tôn trọng (Duy Hoàng 2020; Phạm Quang Minh và Nguyễn Thị Thùy Trang 2021). Xây dựng chiến lược FOIP, Mỹ muốn hướng tới một khu vực chiếm 52% diện tích thế giới, 41% dân số, 61% GDP, 47% tổng thương mại quốc tế và 48% nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của thế giới, khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương tập trung 65% nguồn nguyên liệu thế giới và là giao lộ của nhiều tuyến đường biển quan trọng (Lê Minh Quang 2011). Đồng thời, đây cũng là nơi tập trung của 3 trung tâm quyền lực thế giới cùng với các thị trường phát triển năng động và nhiều tổ chức khu vực có tầm ảnh hưởng. Kiểm soát được khu vực này, Mỹ hy vọng tạo ra được đối trọng hiệu quả với Sáng kiến Vành đai và con đường của Trung Quốc, đồng thời đảm bảo vai trò của Mỹ trong việc ứng phó với những mối đe dọa đối với dòng chảy thương mại tự do, sự ổn định và an ninh khu vực, mở rộng được giá trị tự do mà Mỹ vẫn muốn phổ cập (Phạm Quang Minh 2016).

Bên cạnh sự phản đối của Trung Quốc khi coi chiến lược FOIP là công cụ kiểm chế, bao vây của Mỹ đối với quốc gia này, ngay sau khi được công bố, các quốc gia và tổ chức trong khu vực và thế giới thông qua các văn kiện khác nhau cũng đã lần lượt thể hiện lập trường của mình liên quan đến FOIP. Tháng 5/2018, sau khi Tổng thống Pháp Emmanuel Macron đề cập đến sự cần thiết của một chiến lược FOIP, Pháp đã ban hành ba văn kiện chiến lược liên quan đến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương gồm: Pháp và an ninh ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (France and security in the Indo - Pacific), Chiến lược phòng thủ của Pháp ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (France's defence strategy in the Indo - Pacific) do Bộ Quốc phòng ban hành vào tháng 5/2019 và Chiến lược của Pháp ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương cho một Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương toàn diện (French strategy in the Indo - Pacific 'for an inclusive Indo - Pacific) do Bộ Ngoại giao ban hành vào tháng 8/2019 (Borell 2021).

Tháng 6/2019, tại Hội nghị thượng đỉnh Bangkok, ASEAN đã thông qua văn bản chung có tên Quan điểm của ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (ASEAN Outlook on the Indo-Pacific - AOIP) do Indonesia đề xướng. Nguyên tắc nền tảng của văn bản này là đảm bảo tính bao trùm (coi Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là một không gian hợp tác mở chứ không phải mà một liên minh quân sự hay công cụ để đối phó với một nước lớn nào đó); dựa trên luật lệ (ủng hộ và tôn trọng luật pháp quốc tế); nhấn mạnh vai trò trung tâm mang tính kết nối, nhằm tránh bị các cường quốc áp đặt của ASEAN trong khu vực đồng thời thể hiện cách tiếp cận trung lập, hợp tác, không đối đầu, tập trung xây dựng lòng tin và phát triển kinh tế.

AOIP không tập trung vào an ninh quân sự mà nhấn mạnh đến hợp tác mềm trong

quản lý và phát triển bền vững tài nguyên biển, hợp tác chống tội phạm biển và tự do hàng hải; kết nối hạ tầng giao thông, kỹ thuật số; bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; thúc đẩy các hiệp định thương mại mở như Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (Regional Comprehensive Economic Partnership - RCEP). Cách tiếp cận này đưa ra một tầm nhìn hợp tác tích cực, là lá chắn ngoại giao giúp ASEAN tránh được việc phải chọn phe trong cạnh tranh Trung - Mỹ đồng thời giữ vững vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực. Trong khi đó, đối với Nhật Bản, mặc dù là kiến trúc sư của FOIP và đồng hành chặt chẽ với Mỹ nhưng bên cạnh vấn đề an ninh, Nhật Bản cũng nhấn mạnh yếu tố kinh tế và kết nối hạ tầng khu vực. Là thành viên tích cực trong Bộ tứ (QUAD) cùng với Ấn Độ và Úc, Nhật Bản bày tỏ sự ủng hộ nhiệt tình với chiến lược FOIP nhưng đồng thời cũng chú trọng phát triển các mạng lưới liên kết khác trong khu vực như hợp tác tiểu vùng sông Mekong và với ASEAN nhằm giảm những lo ngại về sự đối đầu với Trung Quốc trong khu vực (Ministry of Foreign Affairs of Japan 2020). Cùng chia sẻ ý tưởng này, Ấn Độ kết nối chiến lược FOIP với chính sách "Hành động hướng Đông" trong đó đề cập đến khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương bao trùm, nhấn mạnh vai trò của ASEAN, giữ quan hệ chiến lược cân bằng giữa Mỹ và Nga, đồng thời tránh đối đầu trực tiếp với Trung Quốc (Duy Hoàng 2020).

4. Quan điểm của Hàn Quốc về chiến lược FOIP

Có thể thấy quan điểm của các quốc gia trong khu vực đều có xu hướng tham gia vào chiến lược FOIP một cách có chọn lọc, nhấn mạnh tính bao trùm và vai trò của ASEAN. Điều này cũng phù hợp với cách tiếp cận

của Hàn Quốc. Trong nhiều năm qua, là một quốc gia tầm trung¹, Hàn Quốc luôn cố gắng duy trì chính sách ngoại giao cân bằng đối với bốn cường quốc Mỹ, Trung Quốc, Nga và Nhật Bản. Tuy nhiên, đối với Mỹ, Hàn Quốc là đồng minh thân cận và luôn cần có sự hỗ trợ của Mỹ do những vấn đề nan giải còn tồn đọng trên bán đảo Triều Tiên. Với tư cách là đồng minh an ninh trong mối quan hệ bất cân xứng với Mỹ, Hàn Quốc không thể không ủng hộ và tham gia các chính sách của Mỹ đối với khu vực và thế giới.

Trong khi đó, Trung Quốc là đối tác kinh tế lớn nhất, lại là quốc gia có vị trí địa lý thuận lợi với Hàn Quốc để giao thương. Ngoài ra, Trung Quốc cũng là nhân tố quan trọng chi phối mối quan hệ liên Triều. Bản thân chính phủ Hàn Quốc qua các thời kỳ cũng đều coi trọng mối quan hệ với Trung Quốc². Vì thế, khi cạnh tranh Trung - Mỹ

ngày càng trở nên gay gắt, nhất là khi chiến lược FOIP được công bố, việc phải xác định đứng về phía nào đang khiến Hàn Quốc rơi vào tình thế lưỡng nan.

Về mặt chiến lược, Hàn Quốc vẫn luôn xác định về tính cần thiết của việc “đóng góp tích cực hơn vào an ninh khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương để bảo vệ lợi ích quốc gia trong việc hình thành một trật tự khu vực trong tương lai” (Jeon 2020). Cho đến khi nhiều quốc gia và tổ chức trong khu vực và trên thế giới đã thể hiện thái độ của mình thì chính phủ Hàn Quốc vẫn tỏ ra thận trọng trong việc nên tham gia như thế nào vào chiến lược FOIP khi phải cân nhắc về phản ứng của Trung Quốc trong khi vẫn duy trì quan hệ với Mỹ trên lập trường tôn trọng luật pháp quốc tế và đảm bảo môi trường tự do.

Bên cạnh đó, sự thách thức của Trung Quốc trong việc mở rộng vị thế thống trị trên biển và phản ứng quyết liệt của Mỹ dẫn đến những căng thẳng giữa hai quốc gia này đã làm thu hẹp các cơ hội lựa chọn cho các quốc gia như Hàn Quốc. Vì thế, đối với Hàn Quốc, việc các quốc gia, tổ chức trong khu vực và thế giới tuyên bố can dự sâu hơn vào khu vực theo hướng đa cực, đa phương; tăng cường năng lực an ninh hơn xây dựng những khối quốc gia đối đầu; thúc đẩy hợp tác khu vực và giảm thiểu xung đột là sự đa dạng hóa cơ hội cho Hàn Quốc. Đồng thời, đây cũng là một phương án để Hàn Quốc tránh được một sự lựa chọn cực đoan.

Thái độ và tuyên bố của các quốc gia về chính sách đối với khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương mở thêm cho Hàn Quốc cơ hội nhìn nhận về chiến lược FOIP của Mỹ và giúp giảm nhẹ áp lực trong việc tính toán và đưa ra quyết định. Một số nhà nghiên cứu cho rằng Hàn Quốc phải làm rõ

¹ Khái niệm quốc gia tầm trung hay cường quốc tầm trung/ cường quốc hạng trung được nhiều nhà nghiên cứu đưa ra với nhiều tiêu chí khác nhau tùy theo các cách tiếp cận khác nhau. Trong đó, các tiêu chí được nhiều nhà nghiên cứu thừa nhận gồm: Sức mạnh quốc gia (gồm cả sức mạnh cứng và sức mạnh mềm), sức ảnh hưởng và hành vi hay cách ứng xử ngoại giao của quốc gia đó. Hàn Quốc được xếp vào nhóm quốc gia thực hiện chính sách đối ngoại quốc gia tầm trung thuộc làn sóng thứ tư diễn ra vào những năm đầu của thế kỷ XXI. Mặc dù từ những năm đầu thập niên 1990, Tổng thống Roh Tae-woo đã tuyên bố rằng Hàn Quốc “sẽ tìm một vai trò mới với tư cách là quốc gia tầm trung” nhưng phải đến chính quyền Tổng thống Roh Moo-hyun, với khẩu hiệu hướng tới “kỷ nguyên Đông Bắc Á hòa bình và thịnh vượng” (Northeast Asian Era of Peace and Prosperity), Hàn Quốc mới chính thức tuyên bố về một chính sách đối ngoại quốc gia tầm trung và sau đó, dưới thời tổng thống Lee Myung-bak, Hàn Quốc được biết đến rộng rãi với tư cách là quốc gia tầm trung với vai trò “tổ chức”, “hòa giải” và “thiết lập chương trình nghị sự” thể hiện qua chính sách đối ngoại Hàn Quốc toàn cầu (Global Korea). Tham khảo: Lee, Sook-jong. 2012. South Korea as New Middle Power Seeking Complex Diplomacy. The East Asia Institute

² Chính quyền tổng thống Roh Moo-hyun với chính sách “Đông Bắc Á phồn vinh và thịnh vượng” đã chuyển hướng tập trung vào mối quan hệ với Trung Quốc. Chính quyền bảo thủ Lee Myung-bak mặc dù coi trọng quan hệ đồng minh với Mỹ nhưng cũng đã ký hiệp định quan hệ đối tác hợp tác chiến lược với Trung Quốc vào năm 2008.

Trong quá trình triển khai THAAD, tổng thống Moon Jae-in cũng không thể bỏ qua việc suy xét đến lập trường của Trung Quốc mặc dù sự suy xét này là hệ quả của những phản ứng gay gắt từ phía Trung Quốc.

lập trường của mình nếu cạnh tranh Trung – Mỹ trở nên căng thẳng. Nếu xem xét đối trọng giữa Mỹ và Trung Quốc, có thể thấy Mỹ vẫn có ưu thế hơn trong lựa chọn của Hàn Quốc khi nhiều ý kiến nghiêng về lựa chọn đứng bên cạnh Mỹ và khẳng định Hàn Quốc khó có thể không ủng hộ chiến lược FOIP của Mỹ (Jeong 2019; Park 2020).

Trên thực tế, khi sự bế tắc trong quan hệ liên Triều vẫn chưa được giải quyết, chiến lược FOIP sẽ trở thành chất xúc tác mạnh mẽ cho những biến động trong cán cân lực lượng trên bán đảo Triều Tiên. Mỗi quan hệ thiếu niềm tin và đậm tính răn đe giữa Mỹ và Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên (sau đây gọi là Triều Tiên) trong thời gian qua đã kéo theo những hoạt động quân sự mang tính phô trương lực lượng diễn ra liên tục. Nhất là việc Triều Tiên liên tục bắn tên lửa trước những hoạt động tập trận chung của Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc tại biển Đông gần đây. Đối với cả Hàn Quốc và Mỹ, Triều Tiên là biến số khó lường nhất trong cán cân lực lượng trong khu vực.

Trong bối cảnh mối quan hệ đồng minh Hàn - Mỹ đang có nhiều chuyển biến tích cực dưới thời Tổng thống Moon Jae-in, nhiều người còn lo ngại nếu Hàn Quốc không ủng hộ chiến lược FOIP, có thể niềm tin của Mỹ vào Hàn Quốc sẽ bị xói mòn. Nếu Triều Tiên vẫn duy trì và phát triển vũ khí hạt nhân trong khi mối quan hệ đồng minh bị sụp đổ do sự quay lưng của Hàn Quốc với Mỹ, Hàn Quốc chắc chắn cũng phải suy nghĩ đến sự chuẩn bị cho tình huống Mỹ sẽ rút quân khỏi Hàn Quốc. Đây là điều Hàn Quốc hoàn toàn không muốn (Kim 2020; Jang 2022).

Mặt khác, nhiều ý kiến nhấn mạnh đến việc Hàn Quốc cần tránh bị lôi vào vòng xoáy xung đột Trung – Mỹ. Đây là cái bẫy mà Hàn Quốc khó có thể hưởng được lợi ích gì nếu sa vào. Vì thế, tìm kiếm nhiều kênh ngoại giao, đa dạng hóa đối tác hợp tác cho các chiến lược ngoại giao trung và dài hạn là

hướng đi hữu ích, đặc biệt là đối với một quốc gia tầm trung như Hàn Quốc. Trên thực tế, tổng thống Moon Jae-in khi lên nắm quyền năm 2017 đã tuyên bố cần đa dạng hóa đối tác ngoại giao và xây dựng chính sách hướng Nam mới với mục đích nâng cấp Đông Nam Á trở thành đối tác quan trọng tương đương với các đối tác ngoại giao truyền thống là Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc và Nga. (Kim. 2020; Park 2020).

Chính sách hướng Nam mới không chỉ giúp Hàn Quốc tăng cường quan hệ với ASEAN và Ấn Độ mà còn được coi là một cách cân bằng mềm để Hàn Quốc tạo không gian chiến lược không phải kiềm chế hay đối đầu trực diện với Trung Quốc, đồng thời cũng thể hiện sự độc lập tương đối với Mỹ. Việc kết nối chiến lược FOIP với chính sách hướng Nam tập trung vào thị trường Ấn Độ và các nước Đông Nam Á của tổng thống Moon Jae-in cũng là một hướng đi mà Hàn Quốc đã phải đưa ra để cân nhắc. Bởi vì kết nối chiến lược FOIP với chính sách hướng Nam sẽ phần nào làm mất đi cách tiếp cận mang tính đột phá trong chính sách đối ngoại của Hàn Quốc đồng thời làm mất đi vị thế trung lập của Hàn Quốc trong tương quan với Trung Quốc và Mỹ. Trên thực tế, chính phủ Moon Jae-in đã tránh việc sử dụng thuật ngữ chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương một cách chính thức (Choi 2019; Seo 2020; Jang 2022).

Song song với những tranh luận về chiến lược FOIP của Mỹ, trong tình hình các quốc gia trong và ngoài khu vực đang lần lượt công bố chính sách ứng phó của mình, chính quyền Tổng thống Yoon Suk-yeol đứng trước sức ép cần rõ ràng hơn trong việc đưa ra chính sách ứng phó đối với những biến động trong khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương (Jeon 2020). Trên thực tế, ngày 11/11/2023, trong bài phát biểu tại Hội nghị cấp cao Hàn Quốc – ASEAN được tổ chức tại Phnom Penh, Campuchia, tổng thống Yoon Suk-yeol đã công bố những nội dung

trọng tâm của “Chiến lược của Hàn Quốc đối với khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương tự do, hòa bình và thịnh vượng” (Korea’s Strategy for a Free, Peaceful, and Prosperous Indo-Pacific Region).

Nguyên tắc để thực hiện chiến lược này được Hàn Quốc đưa ra gồm ba nội dung là khoan dung, tin cậy và có đi có lại trên cơ sở ba tầm nhìn là tự do, hòa bình và thịnh vượng. Nội dung của chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của Hàn Quốc được công bố dưới hình thức là một chiến lược đối ngoại khu vực mới của Hàn Quốc gồm các nội dung sau:

i. Hàn Quốc theo đuổi mục tiêu xây dựng trật tự khu vực dựa trên luật lệ thông qua sự đoàn kết và hợp tác với các quốc gia cùng chí hướng;

ii. Thúc đẩy hợp tác toàn diện trong khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương, nhấn mạnh việc mở rộng phạm vi hợp tác, lĩnh vực hợp tác và vai trò đối ngoại vượt ra ngoài hợp tác khu vực hiện tại của Hàn Quốc;

iii. Mở rộng trách nhiệm và vai trò quốc tế của Hàn Quốc thông qua việc ưu tiên hợp tác phát triển và viện trợ cho các nước đang phát triển trong khuôn khổ chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương;

iv. Công nhận vai trò trung tâm của ASEAN và theo đuổi chính sách thúc đẩy quan hệ với ASEAN theo hướng mở rộng các lĩnh vực hợp tác với tư cách là đối tác hợp tác chiến lược, toàn diện (Bộ Ngoại giao Hàn Quốc 2023).

Mặc dù vẫn nhấn mạnh đến sự hòa nhập, bao trùm và hướng tới sự mở rộng đối tác hợp tác cũng như lĩnh vực hợp tác nhằm tăng cường sự tham gia của mình vào khu vực nhưng Hàn Quốc đã thể hiện sự ủng hộ của mình đối với chiến lược FOIP mở, tự do và dựa trên luật lệ. Điều này được đánh giá là cần thiết để đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Hàn Quốc. Tuy nhiên, cũng có

một số ý kiến cho rằng bằng việc khẳng định sự cố gắng củng cố các giá trị phổ quát đồng thời thiết lập một trật tự quốc tế dựa trên luật lệ phù hợp với lợi ích, giá trị và bản sắc của mình, chính quyền Yoon Suk-yeol đã từ bỏ nguyên tắc “duy trì sự cân bằng giữa Mỹ và Trung Quốc như một tiêu chuẩn cho chính sách đối ngoại” được thực hiện bởi các chính quyền trước đó (Choi 2022) để nghiêng về phía Mỹ. Mặc dù vậy, có thể thấy rằng Hàn Quốc cũng đang chú trọng việc giảm thiểu “màu sắc loại trừ Trung Quốc” trong quá trình xây dựng một kế hoạch cụ thể (Jeong 2022) khi vẫn nhấn mạnh Trung Quốc là đối tác quan trọng. Bên cạnh đó, chiến lược ngoại giao đối với ASEAN thông qua Sáng kiến đoàn kết Hàn Quốc – ASEAN của chính quyền Yoon Suk-yeol cũng đã kế thừa chính sách hướng Nam mới của chính phủ tiền nhiệm trong việc tăng cường quan hệ với ASEAN. Nhưng trong khi chính quyền Moon Jae-in tiền nhiệm theo đuổi đa dạng hóa kinh tế và ngoại giao, coi ASEAN chủ yếu là đối tác kinh tế và thương mại thì với “Sáng kiến đoàn kết Hàn Quốc - ASEAN” được cho là có ý định tăng cường quan hệ đối tác với ASEAN như một đối tác chiến lược, không chỉ là một đối tác kinh tế mà còn muốn tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực an ninh và chính trị ngoại giao, mảng vốn còn thiếu trong chính sách của Hàn Quốc đối với ASEAN. Tuy nhiên, việc thực thi chính sách vẫn chưa trở thành hiện thực khi biến cố thiết quân luật xảy ra vào tháng 12/2024. Điều này khiến cho Hàn Quốc rơi vào trạng thái bất ổn chính trị, khủng hoảng thể chế, uy tín và suy giảm vị thế quốc tế, phân cực xã hội sâu sắc. Kết quả là chính quyền mới của Tổng thống Lee Jae-myung đã được bầu ra vào tháng 6/2025 với cam kết chấm dứt chính trị phân cực, hòa hợp xã hội và theo đuổi chính sách ngoại giao cân bằng, đồng thời duy trì liên minh với Mỹ cũng như mở đường cho đối thoại với Triều Tiên. Mặc dù

còn phải tập trung vào ổn định nội bộ, chưa có những chính sách cụ thể đối với chiến lược FOIP nhưng cách tiếp cận của chính phủ mới được dự báo là thực dụng, cân bằng, giảm căng thẳng với Trung Quốc trong khi vẫn củng cố an ninh với Mỹ (Lee 2025; Lee 2025).

5. Kết luận

Cạnh tranh Trung - Mỹ từ trước đến nay luôn có ảnh hưởng sâu rộng đến toàn thế giới trên nhiều phương diện, nhiều phạm vi và mức độ. Trong đó, những chuyển động tại Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương hiện nay với sự ra đời của BRI và chiến lược FOIP đang được coi là tạo nên những căng thẳng về quan hệ quốc tế và an ninh khu vực khi các cường quốc đều muốn xác lập lại một trật tự quốc tế dựa trên luật lệ theo cách riêng của mình và đẩy mạnh tiềm lực quốc phòng cũng như tập hợp lực lượng trong khu vực (Trịnh Thị Hoa và Lê Quang Mạnh 2022). Được coi là đối trọng với BRI, chiến lược FOIP nhấn mạnh các giá trị và chuẩn mực quốc tế “tự do và rộng mở” nhằm định hình trật tự khu vực theo hướng có lợi cho Mỹ và đồng minh đồng thời cân bằng sự trỗi dậy của Trung Quốc. Nằm trong khu vực địa chính trị đang có sự cạnh tranh gay gắt và chưa ngã ngũ giữa Mỹ và Trung Quốc, Hàn Quốc đang phải đứng trước những quyết định khó khăn khi phải dung hòa giữa lợi ích quốc gia với những biến động của tình hình khu vực và thế giới. Điều này khiến cho Hàn Quốc gặp nhiều khó khăn khi đưa ra lựa chọn. Chính sách ứng phó của các quốc gia, tổ chức khu vực đối với chiến lược FOIP đã đem lại một sự đa dạng hóa cơ hội cho các quốc gia vừa và nhỏ trong khu vực đồng thời đem lại cho Hàn Quốc một khả năng lựa chọn mới có tính trung hòa, an toàn và phù hợp với lợi ích mà Hàn Quốc đang tìm

kiếm. Tuyên bố của Hàn Quốc về FOIP với tư cách là một chiến lược ngoại giao độc lập cho thấy Hàn Quốc đang hướng tới sự tự chủ chiến lược đồng thời mở rộng và đa phương hóa ngoại giao.

Dù không nhấn mạnh vào sự loại trừ hoặc nghiêng về một đối tượng cụ thể, nhưng với quan hệ đồng minh và sự gắn bó an ninh chiến lược với Mỹ, Hàn Quốc phần nào cũng đã cho thấy lập trường của mình về cục diện trong khu vực. Nói cách khác, Hàn Quốc ở một mức độ nào đó không thể tránh khỏi việc phải đưa ra lựa chọn về chỗ đứng của mình. Mặc dù vậy, việc Hàn Quốc tạo những khoảng trống cho hợp tác với Trung Quốc và tăng cường quan hệ với các quốc gia trong khu vực cho thấy Hàn Quốc đang cố tìm cách để hiện diện nhiều hơn và tham gia sâu hơn vào trật tự khu vực theo hướng đảm bảo lợi ích của quốc gia, dân tộc. Điều này cũng cho thấy xu hướng hình thành mô hình dự phòng chiến lược ở các nước tầm trung trong khu vực trước sự cạnh tranh của các cường quốc. Tuy nhiên, do những bất ổn chính trị, xã hội trong nước cùng với những biến động phức tạp trong khu vực và thế giới, việc hiện thực hóa các quan điểm và nguyên tắc đã tuyên bố của chính phủ Hàn Quốc vẫn chưa có nhiều chuyển biến rõ rệt trong thời gian qua. Điều này có nghĩa những cơ hội cũng như thách thức trong việc xây dựng và thực thi đường lối, chính sách quan hệ quốc tế gần như vẫn còn nguyên vẹn đối với chính phủ mới của Tổng thống Lee Jae-myung.

* Kết quả nghiên cứu thuộc Dự án “Hàn Quốc học tại miền Bắc Việt Nam: Chia sẻ và phát triển” trong Chương trình Hạt giống Hàn Quốc học do Viện nghiên cứu Hàn Quốc học trung ương tài trợ. Mã số AKS-2022-INC-22500XX.

Tài liệu trích dẫn

- Borrell, Josep. 2021. “Cách tiếp cận của EU đối với Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”. Bài phát biểu tại Trung tâm nghiên cứu chiến lược và quốc tế (CSIS). Truy cập ngày 30 tháng 10 năm 2022. <https://www.eeas.europa.eu>.
- Bộ ngoại giao Hàn Quốc. 2023. “인도-태평양 전략과 한국의 지역적 역할 확대 추진 방향” (Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương và phương hướng thúc đẩy vai trò khu vực của Hàn Quốc). Truy cập ngày 22 tháng 1 năm 2026. https://gq.mofa.go.kr/www/brd/m_25841/view.do?seq=1&srchFr=&srchTo=&srchWord=&srchTp=&multi_itm_seq=0&itm_seq_1=0&itm_seq_2=0&company_cd=&company_nm=
- Cai, Peter. 2017. “Understanding China’s Belt and Road Initiative”. Truy cập ngày 12 tháng 10 năm 2022. <https://www.lowyinstitute.org/publications/understanding-china-s-belt-road-initiative>.
- Campbell, Kurt M. 2017. *Xoay trục – Tương lai nghệ thuật lãnh đạo của Mỹ ở châu Á*. Hà Nội: Nhà xuất bản Trẻ.
- Choi Young-jong. 2019. “인도 - 태평양 시대 한국의 ‘신남방정책’과 새로운 지역주의 전략의 모색” (Chính sách hướng Nam mới của Hàn Quốc trong kỷ nguyên Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương và nỗ lực tìm kiếm chiến lược chủ nghĩa khu vực mới), *동북아연구* 34 (1): 5~35.
- Choi, Won-gi. 2022. “윤석열 정부의 인도태평양 전략: 주요내용과 전략적 함의” (Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của chính quyền Yoon Suk-yeol: Nội dung chính và hàm ý chiến lược). *외교안보연구소*. Truy cập ngày 28 tháng 11 năm 2022. IFANS FOCUS. <https://www.spnews.co.kr/news/articleView.html?idxno=58382>
- Duy Hoàng. 2020. “Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: Tầm nhìn và thực tiễn”. *Tạp chí Cộng sản*. Truy cập ngày 7 tháng 10 năm 2022. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/820763/chien-luoc-an-do-duong---thai-binh-duong--tam-nhin-va-thuc-tien.aspx>.
- Frankopan, Peter. 2021. *Con đường tơ lụa mới: Hiện tại và tương lai của thế giới*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hà Nội.
- Graham, T. Allison. 2021. *Định mệnh chiến tranh: Liệu Mỹ và Trung Quốc có tránh được bẫy Thucydides?*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Hồ Quang Lợi. 2013. “Về “giấc mơ Trung Hoa””. *Báo Nhân dân hàng tháng*. Truy cập ngày 9 tháng 10 năm 2022. <https://nhandan.vn/ve-giac-mo-trung-hoa-post178409.html>.
- Hồ Quang Lợi. 2022. “Chiều sâu cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc”, *Báo Quân đội nhân dân*. Truy cập ngày 8 tháng 10 năm 2022. <https://www.qdnd.vn/bao-quan-doi-nhan-dan-xuan-nham-dan/bao-quan-doi-nhan-dan-xuan-nham-dan/chieu-sau-canhh-tranh-chien-luoc-my-trung-quoc-684193>.
- Huệ Anh. 2023. “Cấp độ căng thẳng mới và toàn diện trong cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc”, *Tạp chí Cộng sản*, Truy cập ngày 29 tháng 11 năm 2025. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/827454/cap-do-cang-thang-moi-va-toan-dien-trong-canhh-tranh-chien-luoc-my---trung-quoc.aspx#>
- Ikenberry, G. John. 2008. “The Rise of China and the Future of the West: Can the Liberal System Survive?”. *Foreign Affairs* 87 (1): 23-37.
- Jang, Ho-jin. 2022. “인도 - 태평양 지역내 한국의 한미 동맹 전략” (Chiến lược liên minh Hàn – Mỹ của Hàn Quốc trong khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương). *한국국가전략* 7(1), *통권* 18: 129-151. DOI: 10.46322/KRINSQ.7.1.6.
- Jeon, Hye-won. 2020. “유럽의 인도-태평양 전략: 프랑스와 독일을 중심으로” (Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của châu Âu: Trường hợp Pháp và Đức), *국립외교원 외교안보연구소, 주요국제문제분석* 2020-44. Truy cập ngày 22 tháng 8 năm 2025. <https://docviewer.nanet.go.kr/reader/viewer>
- Jeong, Kyeong-yeong. 2019. “한국의 인도-태평양전략 참가 여부에 관한 연구” (Nghiên cứu về khả năng tham gia chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của Hàn Quốc), *군사발전연구* 13 (1): 35-59.

- Jeong Jin-woo. 2022. “尹, 6 개월 준비해 한국형 ‘인태 전략’ 내놔다...미·일과 다른 이것” (Yoon, sau 6 tháng chuẩn bị đã công bố ‘Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương kiểu Hàn Quốc’... Khác với Mỹ và Nhật). *중앙일보*. Truy cập ngày 28 tháng 11 năm 2022. <https://www.joongang.co.kr/article/25117005>
- Kaplan, Robert D. 2010. “The Geography of Chinese Power: How Far Can Beijing Reach on Land and at Sea”. *Foreign Affairs* 89 (3): 22-41.
- Kim, Deok-gi. 2020. 미국의 공세적 인도-태평양 전략 관점에서 본 미·중 패권경쟁과 한국의 대응 전략 (Cạnh tranh bá quyền Mỹ - Trung và chiến lược ứng phó của Hàn Quốc nhìn từ chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương mang tính chủ động của Mỹ). *한국군사학회. 군사논단* 100 권특별호: 75-167.
- Kim, Seong-han và Kim Min-seong. 2021. “인도-태평양전략 대 일대일로: 충돌 동향과 한국의 외교안보전략” (Xu hướng đối đầu giữa chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương và Sáng kiến Vành đai, con đường và chiến lược ngoại giao an ninh của Hàn Quốc). *전략연구* 28 (2), 통권 28: 7-44. DOI: 10.46226/jss.2021.07.28.2.7. Truy cập ngày 23 tháng 8 năm 2025. <https://www.kci.go.kr/kciportal/ci/sereArticleSearch/ciSereArtiView.kci?sereArticleSearchBean.artiId=ART002743071>
- Kim, Si-heung. 2021. “유럽연합의 대외정책: 다극화, 전략적 자율 그리고 인도태평양” (Chính sách đối ngoại của EU: Đa cực hóa, tự chủ chiến lược và châu Á – Thái Bình Dương). *EU 연구* 59: 219-243.
- Lee, Dong-keun. 2025. “South Korea moves away from former Indo-Pacific Strategy”, *East Asia Forum*. Truy cập ngày 22 tháng 8 năm 2025. <https://eastasiaforum.org/2025/07/21/south-korea-moves-away-from-former-indo-pacific-strategy>.
- Lee, Sook-jong. 2012. “South Korea as New Middle Power Seeking Complex Diplomacy”. The East Asia Institute. Truy cập ngày 22 tháng 8 năm 2025. <https://www.files.ethz.ch/isn/152781/2012091211454078.pdf>
- Lee, Young-im. 2025. “Redefining Balance in a Polarized Region: South Korea’s Pragmatic Turn Under Lee Jae-myung”. *Prospects & Perspectives* 40. July 22. Prospect Foundation. Truy cập ngày 13 tháng 10 năm 2025. <https://www.pf.org.tw/tw/pfch/33-11452.html>
- Lê Minh Quang. 2011. “Chiến lược của một số nước lớn đối với khu vực châu Á – Thái Bình Dương” *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*. Truy cập ngày 13 tháng 10 năm 2022. <https://tapchiquptd.vn/vi/quoc-phong-quan-su-nuoc-ngoai/chien-luoc-cua-mot-so-nuoc-lon-doi-voi-khu-vuc-chau-a-thai-binh-duong/528.html>.
- Mearsheimer, John J. 2021. “The Inevitable Rivalry: America, China and the Tragedy of Great-Power Politics”. *Foreign Affairs* 100 (6). Truy cập ngày 13 tháng 10 năm 2022. <https://www.foreignaffairs.com/articles/china/2021-10-19/inevitable-rivalry-cold-war>.
- Ministry of Foreign Affairs of Japan. 2020. *Diplomatic Bluebook 2020*. Truy cập ngày 24 tháng 1 năm 2026. <https://www.mofa.go.jp/policy/other/bluebook/2020/html/feature/f0104.html>
- Neeraj, Singh Manhas. 2020. “China’s Policy of ‘String of Pearls’”. DOI: 10.25215/2455/0503003. Truy cập ngày 24 tháng 1 năm 2026. <https://ijsi.in/articles/0503003/>
- Nguyễn Anh Tuấn. 2021. “Quan hệ giữa các nước phương Tây với Trung Quốc trong giai đoạn hiện nay”. *Tạp chí Cộng sản*. Truy cập ngày 9 tháng 10 năm 2022. https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/tin-binh-luan/-/asset_publisher/DLIYi5AJyFzY/content/quan-he-giua-cac-nuoc-phuong-tay-voi-trung-quoc-trong-giai-doan-hien-nay.
- Nguyễn Chiến. 2014. “Từ “trỗi dậy hòa bình” trở thành “mối đe dọa””. *Báo điện tử Chính phủ*. Truy cập ngày 9 tháng 10 năm 2022. <https://baochinhphu.vn/tu-troi-day-hoa-binh-tro-thanh-moi-de-doa-102164214.htm>.
- Park, Hwi-rak. 2020. “미국 ‘인도-태평양 전략’과 한국에 대한 합의 분석: ‘투키디데스 함정’의 위험” (Phân tích hàm ý của Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của Mỹ đối với Hàn Quốc: Nguyên cơ của “Bẫy Thucydides”) *국제정치연구* 23 (2): 105-128.
- Phạm Quang Minh. 2016. *Kiến trúc an ninh khu vực châu Á – Thái Bình Dương: Thực trạng và triển vọng*, Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới.

- Phạm Quang Minh và Nguyễn Thị Thùy Trang (chủ biên). 2021. *Quan hệ quốc tế ở khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương tự do và rộng mở*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới.
- Phạm Thanh Hằng. 2021. “Sáng kiến “Vành đai và con đường” của Trung Quốc và cơ hội, thách thức đối với Việt Nam”, Tạp chí *Lý luận chính trị* 6:108-114.
- Phạm Thị Thanh Bình và Vũ Nhật Quang. 2020. “Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương tự do và rộng mở của Mỹ: Vai trò và cách thức triển khai”. Tạp chí *Cộng sản*. Truy cập ngày 22 tháng 8 năm 2025. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/816028/“chien-luoc-an-do-duong---thai-binh-duong-tu-do-va-rong-mo”-cua-my--vai-tro-va-cach-thuc-trien-khai.aspx>.
- Seo, Seung-won. 2020. “한국과 일본의 대 아세안 안보정책 - 신남방정책과 자유롭고 개방된 인도태평양 비전, 그리고 역외 중간국의 전략적 영향력” (Chính sách an ninh của Hàn Quốc và Nhật Bản đối với ASEAN: Chính sách hướng Nam mới, Tầm nhìn Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương tự do và rộng mở, và ảnh hưởng chiến lược của các quốc gia tầm trung ngoài khu vực). *비교일본학* 48: 57-80.
- Song, Ji-seon. 2022. “미국, 일본, EU 의 인도태평양 전략 분석: 개발협력 분야를 중심으로” (Phân tích chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của Mỹ, Nhật Bản và Liên minh châu Âu: Tập trung vào lĩnh vực hợp tác phát triển). 국립외교원 외교안보연구소, *주요국제문제분석* 2021-46.
- The ASEAN Secretariat. 2021. “Outlook on the Indo-Pacific”. Truy cập ngày 22 tháng 10 năm 2025. https://asean.org/wp-content/uploads/2021/01/ASEAN-Outlook-on-the-Indo-Pacific_FINAL_22062019.pdf
- The New Yorker. 2018. “A New Silk Road”, January 1. *The New Yorker*. Truy cập ngày 11 tháng 8 năm 2025. <https://www.newyorker.com/magazine/2018/01/08/a-new-silk-road>.
- Trịnh Thị Hoa và Lê Quang Mạnh. 2022. “Cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trên lĩnh vực an ninh - chính trị và một số hàm ý chính sách đối với Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Cộng sản*. Truy cập ngày 7 tháng 10 năm 2022. https://tapchicongsan.org.vn/hoc-tap-va-lam-theo-tu-tuong-ao-uc-phong-cach-ho-chi-minh1/-/2018/825352/view_content.